

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt dự án đầu tư công khẩn cấp Xây dựng Trường phổ thông  
nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Vĩ

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư Trường học cho các xã biên giới;*

*Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi phí đầu tư phát triển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 cho các địa phương để thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ chính trị về chủ trương đầu tư Trường học cho các xã biên giới;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.*

*Căn cứ Văn bản số 6302/BGDĐT-KHTC ngày 08/10/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền;*

*Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 để thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW của Bộ chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;*

*Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện dự án đầu tư công khẩn cấp 06 dự án xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và Trung học cơ sở các xã biên giới, tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 177/TTr-SXD ngày 30/11/2025; Văn bản Thông báo kết quả thẩm định số 2597/SXD-KT&GĐXD ngày 30/11/2025 của Sở Xây dựng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư công khẩn cấp: Xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Vĩ với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Vĩ.

**2. Địa điểm xây dựng:** Xã Sơn Vĩ, tỉnh Tuyên Quang.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:** Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Tuyên Quang.

**6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:** Dự án nhóm B, Công trình dân dụng, cấp III; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án từ 20-50 năm.

**7. Mục tiêu dự án:** Xây dựng mới cơ sở vật chất Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Sơn Vĩ khang trang, hiện đại, đồng bộ, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo điều kiện dạy và học, ăn ở, sinh hoạt tập trung cho học sinh bán trú, nội trú góp phần thực hiện chủ trương phát triển giáo dục vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc nhằm giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện học tập giữa miền núi và đồng bằng.

**8. Quy mô đầu tư xây dựng**

**8.1. Quy mô công trình**

Tổng số học sinh dự kiến khoảng 1.085 học sinh. Diện tích khuôn viên trường khoảng  $S=36.211\text{m}^2$ .

## 8.2. Các hạng mục chính công trình

a) Nhà hiệu bộ (số 6) diện tích xây dựng:  $1.141\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $2.450\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Nhà lớp học lý thuyết tiểu học (số 4) diện tích xây dựng:  $650\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $1.632\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

c) Nhà lớp học bộ môn tiểu học (số 5) diện tích xây dựng:  $430\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $1.100\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

d) Nhà lớp học bộ môn THCS (số 7) diện tích xây dựng:  $515\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $1.386\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

đ) Nhà lớp học lý thuyết THCS (số 8) diện tích xây dựng:  $744\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $1.890\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

e) Nhà đa năng (số 10) diện tích xây dựng:  $827\text{ m}^2$ , số tầng 1 tầng, diện tích sàn:  $827\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); mái lợp tôn kết hợp hệ xà gồ và vì kèo thép; công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

g) Nhà nội trú học sinh nam trung học cơ sở (số 13) diện tích xây dựng:  $899\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $2.350\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

h) Nhà nội trú học sinh nữ trung học cơ sở (số 14) diện tích xây dựng:  $899\text{ m}^2$ , số tầng 3 tầng, diện tích sàn:  $2.350\text{ m}^2$ ; kết cấu móng trụ và phần thân khung

bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

i) Nhà công vụ giáo viên (số 17) diện tích xây dựng: 584 m<sup>2</sup>, số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 1.666 m<sup>2</sup>; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

k) Nhà nội trú học sinh nữ tiểu học (số 19) diện tích xây dựng: 754 m<sup>2</sup>, số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 1.950 m<sup>2</sup>; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

l) Nhà nội trú học sinh nam tiểu học (số 20) diện tích xây dựng: 754 m<sup>2</sup>, số tầng 3 tầng, diện tích sàn: 1.950 m<sup>2</sup>; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

m) Nhà ăn nội trú (số 18) diện tích xây dựng: 993 m<sup>2</sup>, số tầng 1 tầng, diện tích sàn: 993 m<sup>2</sup>; kết cấu móng trụ và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm và một phần mái đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); mái lợp tôn kết hợp hệ xà gồ và vì kèo thép; công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

### **8.3. Công trình phụ trợ**

a) Hành lang cầu (1,2,3) diện tích xây dựng khoảng 36,2m<sup>2</sup>/hành lang, số tầng 01 tầng; kết cấu móng và cột, dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực mác 250; lan can xây tường gạch không nung, trát vữa xi măng và sơn hoàn thiện 3 nước. Hành lang cầu (4,5) diện tích xây dựng khoảng 18,6m<sup>2</sup>/hành lang, số tầng 03 tầng, diện tích sàn 55,8 m<sup>2</sup>; kết cấu móng và cột, dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực mác 250; lan can sử dụng thép hộp sơn tĩnh điện.

b) 03 Nhà xe: Diện tích xây dựng 480m<sup>2</sup>; kết cấu móng trụ BTCT, khung thép mái lợp tôn sóng trên hệ xà gồ thép.

c) Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng khoảng 15m<sup>2</sup>, số tầng 01 tầng, diện tích sàn khoảng 15m<sup>2</sup>; kết cấu móng và phần thân khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn đổ liền khối (Toàn bộ kết cấu chịu lực sử dụng bê tông cấp độ bền B20); công trình được bố trí hệ thống cấp điện, thoát nước, PCCC... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

d) Cổng: Móng, trụ cột, khung bê tông cốt thép, trát vữa xi măng và sơn 3 lớp (1 lớp lót, 2 lớp hoàn thiện); tường xây đá hộc và gạch không nung vữa xi

mãng; mái lợp ngói âm dương trên hệ vì kèo, đòn tay, dui mè thép hộp; biển tên thiết kế đồng bộ; Cánh cổng sử dụng thép hộp sơn tĩnh điện.

đ) Tường rào

- Tường rào hoa sắt thoáng: Giằng chân bê tông cốt thép; chân tường và trụ cột xây đá hộc vữa xi măng; hoa sắt tường rào sử dụng thép hộp sơn tĩnh điện.

- Tường rào đặc: Giằng chân, giằng đỉnh bê tông cốt thép; tường và trụ cột xây gạch đặc, trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm. Sơn 3 lớp, 1 lớp lót, 2 lớp hoàn thiện.

e) Kè chắn đất: Xây đá hộc vữa xi măng mác 100.

g) Sân bê tông diện tích khoảng 11.438m<sup>2</sup>; cấu tạo gồm gồm bê tông mác 200, cắt khe co giãn trên lớp đệm bột đá đảm kỹ dày 3cm.

h) Cột cờ: Kết cấu móng bê tông, bulong neo inox; bản mã, cột, ròng rọc sử dụng inox 304; bậc xây gạch không nung vữa xi măng, mặt và cổ bậc ốp đá granit.

#### 8.4. Hạ tầng kỹ thuật

a) San nền: Cao độ san nền chia làm các khu vực gồm (1) khu Nhà Hiệu bộ, Nhà lớp học bộ môn tiểu học và trung học cơ sở có cao độ san nền trung bình ở cốt +1536,80m; (2) khu Nhà lớp học lý thiết tiểu học và trung học cơ sở có cao độ san nền trung bình ở cốt +1534,40m; (3) khu Nhà đa năng và sân thể thao cao độ san nền trung bình ở cốt +1531,29m; (4) khu Nhà ký túc xá tiểu học có cao độ san nền trung bình ở cốt +1548,80m; (5) khu Nhà công vụ giáo viên và nhà ăn+bếp có cao độ san nền trung bình ở cốt +1540,50m; (6) khu Nhà ký túc xá trung học cơ sở có cao độ san nền trung bình ở cốt +1536,15m. Tính toán san nền theo các mặt cắt dọc, mặt cắt ngang; cao độ tự nhiên san nền lấy theo phương pháp mặt cắt ngang, mỗi mặt cắt cách nhau 10m, khối lượng san nền được tính toán riêng theo từng mặt cắt.

b) Giao thông nội bộ: Mặt đường rộng 5,0m; dốc ngang mặt đường  $i_n = 2\%$ . Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới: (1) Bê tông xi măng mác 250 dày 18cm; (2) Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 12cm.

c) Hạ tầng cấp điện

- Tuyến đường dây 35kV cấp điện TBA 750kVA xây dựng mới:

+ Tổng chiều dài tuyến 35kV xây dựng mới 326m; điểm đầu: Cột số 06 nhánh rẽ TBA Lũng Vần Chải lộ 377 E22.7 cấp điện TBA trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở Sơn Vĩ; điểm cuối: TBA xây dựng mới 750kVA; dây dẫn sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR 50/8; cách điện sử dụng cách điện đứng Linepost 35kV, cách điện chuỗi U70BS; cột điện: NPC.I-16-190-9.2, NPC.I-16-190- 9.11; móng cột MT7; xà, giá đỡ chế tạo bằng thép hình và được mạ kẽm theo TCVN; tiếp địa cột: Tiếp đất an toàn cột (RCD) cho các vị trí cột lắp thiết bị cầu dao phụ tải và tiếp đất RC1; RC2 cho các cột còn lại.

+ Tại cột điểm đầu vị trí cột số 06 nhánh rẽ TBA Lùng Vằn Chải đường dây 35KV lộ 377 E22.7 lắp bổ sung: Chụp đầu cột 1,5m; bộ xà rẽ nhánh XRN 04VHD; 01 Cỗ dề néo dây CDN-2; cỗ dề dây néo DN-105; quả sứ đứng cách điện Linepost - 35KV; sứ chuỗi Polymer -35kV (đơn).

+ Tại vị trí cột 01 đường dây 35kV thuộc lộ 377E22.7 nhánh rẽ vào Trường phổ thông Nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Sơn Vĩ, lắp đặt mới 01 bộ Cầu dao 35kV 630A ngoài trời chém ngang, Lắp đặt mới Máy biến điện áp đo lường 1 pha TU- 35kV có tỷ số biến 35:V3/0.1 kV cấp chính xác 0,5; công suất S= 30 VA loại ngâm dầu vận hành ngoài trời, lắp đặt mới 01 bộ TI 35 kV có tỷ số biến dòng (10 -20)/5A, công suất S =30VA cấp chính xác 0,5 loại 1 pha ngâm dầu vận hành ngoài trời.

- Trạm biến áp 35/0,4kV xây dựng mới với các thông số chính sau:

+ Kiểu TBA: Kiểu Trạm treo trên 02 cột BTLT cao 14m.

+ Máy biến áp: Sử dụng Máy biến áp 750kVA-35/0,4kV

+ Sử dụng cột bê tông ly tâm LT-14m; móng cột: Sử dụng loại móng MT-4-1.

+ Đóng cắt bằng dao cách ly 35kV-630A chém ngang; bảo vệ quá tải và ngắn mạch bằng cầu chì IIK-35kV; bảo vệ quá điện áp khí quyển bằng chống sét van kiểu ZnO không khe hở, ngoài trời.

+ Cách điện: Sử dụng cách điện đứng Polymer 35kV đón công trạm; cách điện đứng gồm sứ 35kV để đỡ sàn thao tác; móng cột trạm sử dụng Móng khối bê tông cốt thép mác 150 đúc tại chỗ; xà, giá đỡ sử dụng xà giá chế tạo bằng thép hình và được mạ kẽm theo TCVN; tiếp địa TBA: Tiếp địa  $R_{cm}$  điện trở nối đất đảm bảo  $R_{nd}$  theo quy định.

+ Tủ hạ thế lắp tại trạm biến áp: Sử dụng Tủ điện hạ thế thông khoang 500V- 1200A sử dụng Máy cắt tổng hạ thế 1200A và 05 ATM xuất tuyến hạ thế (01 ATM 500A; 01 ATM 400A; 02 ATM 200A; 01ATM 100A) bao gồm cả Tủ tụ bù 300 kVar, kích thước: Cao 2100xR (800+750)xS 900mm). Tủ hạ thế có 2 cánh cửa mở sang 2 bên. Đóng cắt và bảo vệ ngắn mạch sử dụng ATM + 01 máy cắt tổng hạ thế 3\*1200A-500V; 01 aptômát nhánh loại 3\*500A-500V; 01 aptômát nhánh loại 3\*400A- 500V; 2 aptômát nhánh loại 3\*200A-500V; 01 aptômát nhánh loại 3\* 100A-500V.

- Tuyến đường dây 0,4kV xây dựng mới xuất tuyến từ tủ tổng hạ thế tại Trạm biến áp có với những đặc điểm sau:

+ Cấp điện áp: 0,4kV; số mạch gồm 3 lộ, tần số sử dụng 50Hz; hệ thống điện sử dụng cáp treo vắn xoắn AL/XLPE, cáp được treo trên hệ thống cột bê tông ly tâm 8.5m sau đó dùng cáp ngầm kéo cáp tới các hạng mục công trình.

+ Hệ thống cáp điện 0.4kV được chia làm 3 lộ: Tổng các lộ 889m.

Lộ 1: Có chiều dài L=352m, sử dụng dây dẫn cáp vắn xoắn AL/XLPE 4x185mm<sup>2</sup>;

Lộ 2: Có chiều dài  $L=365\text{m}$ , sử dụng dây dẫn cáp vặn xoắn AL/XLPE  $4 \times 120\text{mm}^2$ ;

Lộ 3: Có chiều dài  $L=181\text{m}$ , sử dụng dây dẫn cáp vặn xoắn AL/XLPE  $4 \times 70\text{mm}^2$ .

d) Cấp điện chiếu sáng, thông tin liên lạc

- Hệ thống điện chiếu sáng chung được thiết kế kiểu cột bê tông ly tâm cao 8,5m, đèn ánh sáng quang rộng để chiếu sáng chung và tạo cảnh quan cho khu vực.

- Hệ thống thông tin trong công trình gồm mạng lan - internet (*tủ thông tin chứa các thiết bị thông tin đặt tại mỗi tầng, ổ cắm âm tường, cáp thông tin và ống luồn dây*) bảo đảm truyền, trao đổi dữ liệu giữa các máy tính nội bộ cùng việc truy cập internet tốc độ.

đ) Cấp thoát nước ngoài nhà

- Hệ thống cấp nước sạch: Nước sạch được đầu từ nguồn cấp chung của khu vực dẫn về bể ngầm dự trữ nước sinh hoạt và nước PCCC. Sau đó máy bơm sinh hoạt sẽ bơm nước tới kết mái của các công trình, rồi cấp xuống các thiết bị dùng nước. Toàn bộ ống cấp nước sử dụng ống HDPE. Bể nước ngầm kích thước  $16,2 \times 5,0 \times 3,1\text{m}$ ; kết cấu bê tông cốt thép; mặt trong trát láng vữa xi măng bảo vệ chia làm 2 lớp và đánh màu bằng xi măng nguyên chất; mặt ngoài trát vữa xi măng.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sau khi ra khỏi các toà nhà được thu gom bởi các đường ống D200 và D300 HDPE dẫn về bể xử lý nước thải, sau đó thoát ra ngoài công trình, độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Bể xử lý nước thải kích thước  $16,2 \times 5,0 \times 3,1\text{m}$ ; kết cấu bê tông cốt thép; mặt trong trát láng vữa xi măng bảo vệ chia làm 2 lớp và đánh màu bằng xi măng nguyên chất; mặt ngoài trát vữa xi măng.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mặt được thu vào hệ thống rãnh xây, gom vào đường cống bê tông cốt thép D600 thoát ra ngoài khu vực.

- Hệ thống PCCC: Thiết kế đảm bảo khoảng cách PCCC giữa các hạng mục công trình và với ranh giới lô đất. Đường giao thông nội bộ thiết kế kết nối tốt với cổng vào, các hạng mục công trình và sân bãi; chiều rộng mặt cắt ngang và độ dốc, vị trí tránh xe đảm bảo xe PCCC hoạt động tốt. Các khối công trình được thiết kế với bậc II chịu lửa, liên thông bằng hệ thống hành lang, mọi khối đều đảm bảo tối thiểu 02 lối thoát nạn ngoài nhà; nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng, nhà ở nội trú thiết kế với hệ thống cửa sổ và cửa louver thông gió tự nhiên đảm bảo việc chống khói khi có hỏa hoạn; nhà ăn thiết kế hệ thống hút khói và bù khí đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật.

e) Các hạng mục phụ trợ cần thiết khác kèm theo ... được thiết kế theo tiêu chuẩn quy chuẩn hiện hành.

**8.5. Thiết bị:** Trang thiết bị phục vụ trường học như bàn, ghế, giường, tủ,... đầy đủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

**9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

a. Số bước thiết kế: 02 bước (*Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công triển khai sau thiết kế cơ sở*).

b. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam gồm: Tập 1, tập 2, tập 3 của Bộ Xây dựng.
- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCVN 03:2022/BXD - Quy chuẩn quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.
- QCXDVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng- An toàn sinh mạng và sức khoẻ.
- Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 09:2017/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- QCVN 10:2024/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.
- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của tòa nhà và công trình.
- QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- TCVN 9437:2012 - Khoan thăm dò địa chất công trình.
- TCVN 8793:2011 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 8794:2011 - Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474:1987 - Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5687:2024 - Thông gió, điều hoà thông khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7490:2005 - Ecgônômi - Bàn ghế học sinh tiểu học và trung học cơ sở - Yêu cầu về kích thước cơ bản theo chỉ số nhân trắc của học sinh.

- TCVN 7491:2005 - Ecgônômi - Bố trí bàn ghế học sinh trong phòng học.

- TCVN 3890 - 2023 - Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

**10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 211.178.000.000 đồng**

*(Bằng chữ: Hai trăm mười một tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí BT, HTTĐC:	7.500.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	165.084.570.195	đồng
- Chi phí thiết bị:	9.340.794.279	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	4.221.093.820	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	9.478.636.996	đồng
- Chi phí khác:	2.620.833.723	đồng
- Chi phí dự phòng:	12.932.070.987	đồng

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2025 - 2026.

**12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án**

12.1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2025: Vốn ngân sách Trung ương (Giao tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

- Năm 2026: Dự kiến tiếp tục sử dụng nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

**Điều 2.** Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác, sự tuân thủ quy định của pháp luật đối với các nội dung thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án.

**Điều 3. Chủ đầu tư xây dựng công trình**

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

2. Có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2597/SXD-KT&GĐXD ngày 30/11/2025 và nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về dự án đầu tư công khẩn cấp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính tổ chức thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu của dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 5.** Giao các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công thương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện nội dung tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện dự án không được để xảy ra các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thất thoát vốn ngân sách nhà nước.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Vĩ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD. (TPL)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vương Ngọc Hà**